

Số: 13/2023/CBTT-FLCGAB

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 05 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC
- Mã chứng khoán: GAB
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Châu Từ, Xã Triệu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.
- Điện thoại: 0378 860 866
- Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lưu Văn Thịnh

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC (“Công ty”) công bố thông tin:

- Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty
 - Công văn số 07/2023-CV-GAB ngày 11/05/2023 của Công ty về việc giải trình việc chậm công bố báo cáo thường niên năm 2022.
- ✓ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC tại đường dẫn: www.flcgab.vn, chuyên mục Cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Lưu Văn Thịnh

Số: 07/2023/CV- GAB

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2023

V/v: Giải trình việc chậm công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2022

Kính gửi: - Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC (Mã chứng khoán: GAB) (“**Công ty GAB**”) xin gửi lời chào trân trọng và xin cảm ơn về sự hỗ trợ của Quý Sở đối với Doanh nghiệp trong thời gian qua.

Liên quan đến công văn số 798/SGDHCM-NY của Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh ngày 08/05/2023 về việc nhắc nhở chậm công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2022, Công ty GAB xin được giải trình như sau:

Căn cứ theo quy định khoản 2 điều 10 và khoản 1 điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020: “*Công ty đại chúng phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này và công bố báo cáo này trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính*”.

Công ty luôn cố gắng tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành việc công bố thông tin đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, vì lý do khách quan dẫn tới việc Công ty chậm nộp báo cáo thường niên năm 2022:

- Công ty GAB hiện nay chưa công bố được báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán và đang trong diện cảnh báo theo Quyết định số 194/QĐ-SGDHCM ngày 19/04/2023 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Do báo cáo thường niên được lập trên cơ sở dữ liệu của báo cáo tài chính kiểm toán năm và Công ty GAB vẫn đang nỗ lực tìm kiếm đơn vị kiểm toán dẫn tới tình trạng chậm công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2022.
- Báo cáo thường niên năm 2022 được Công ty lập trên Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty để báo cáo các vấn đề liên quan theo quy định tới Cổ đông và Quý Sở. Ngay sau khi công ty phát hành và công bố báo cáo tài chính năm 2022 được soát xét, Công ty GAB sẽ hiệu chỉnh báo cáo thường niên theo số liệu đã được soát xét.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty GAB tới Quý Sở về nguyên nhân chậm công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2022.

Kính mong Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh xem xét và hỗ trợ

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HCNS.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT

Lưu Văn Thịnh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC

Năm báo cáo: 2022

S. D. M.

MỤC LỤC

A.	<u>THÔNG TIN CHUNG:</u>	<u>3</u>
I.	THÔNG TIN KHÁI QUÁT:	3
II.	QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:	3
III.	NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	3
IV.	THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	4
IV.	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	4
V.	CÁC RỦI RO	5
B.	<u>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022:</u>	<u>7</u>
I.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:	7
II.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:	7
III.	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	10
IV.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	10
V.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:	12
VI.	BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:	13
C.	<u>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</u>	<u>15</u>
I.	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	15
II.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	15
III.	NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.	16
D.	<u>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</u>	<u>16</u>
I.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	16
II.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	16
III.	CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.	17
E.	<u>QUẢN TRỊ CÔNG TY</u>	<u>17</u>
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
II.	BAN KIỂM SOÁT	19
III.	CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT	22
F.	<u>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</u>	<u>22</u>

A. THÔNG TIN CHUNG:

I. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa, phòng đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 20/05/2016 và cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 16/02/2022.
- Vốn điều lệ: 149.039.870.000 VND (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín tỷ không trăm ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Triệu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- Số điện thoại: (84-2) 378 860 866
- Website: www.flcgab.vn
- Mã cổ phiếu: GAB

II. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC tiền thân là Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc được thành lập vào ngày 20/05/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa dưới hình thức Công ty Cổ phần.

Năm 2016, Nhà máy gạch Tuynel của Công ty khởi công, với tiến độ xây dựng nhanh chóng nên chỉ trong 4 tháng đã hoàn thành cặp lò nung sấy thứ nhất và sau 10 tháng - tức đầu tháng 5/2017 - đã hoàn thành cả hai cặp lò nung sấy và một hệ chế biến, đạt công suất 60 triệu viên gạch/năm.

Năm 2018, Công ty đã mở rộng và tận dụng cơ hội thị trường xuất khẩu nông sản với nguồn cung ổn định và dòng khách lớn. Công ty đã phát triển thêm hoạt động kinh doanh thương mại các mặt hàng nông phẩm, hướng tới hỗ trợ các hộ nông dân tiêu thụ nông lâm sản, đồng thời đạt hiệu quả cao trong việc quản lý dòng vốn kinh doanh.

Ngày 16/08/2018, Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng FLC .

Ngày 07/05/2019, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng FLC được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần GAB.

Ngày 03/07/2019, Công ty Cổ phần GAB chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 240/QĐ-SGDHCM ngày 03/07/2019 với số lượng cổ phiếu là 13.800.000 và mã chứng khoán: GAB.

Ngày 03/02/2020, Công ty Cổ phần GAB chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC.

III. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi trong chiến lược phát triển của Công ty là sản xuất kinh doanh hàng vật liệu xây dựng chịu lửa công nghệ cao; trọng tâm là sản phẩm gạch Tuynel, hướng tới bảo vệ môi trường, cung cấp cho công trình nhà ở dân sinh, khu vực công trình công cộng cao tầng và những công trình đòi hỏi độ bền cao, công trình khu vực ven biển để tăng cường độ chịu gió và mặn....

Sản phẩm gạch đặc của Công ty nổi tiếng với mẫu mã đẹp, cường độ chịu lực cao, giá cả thấp

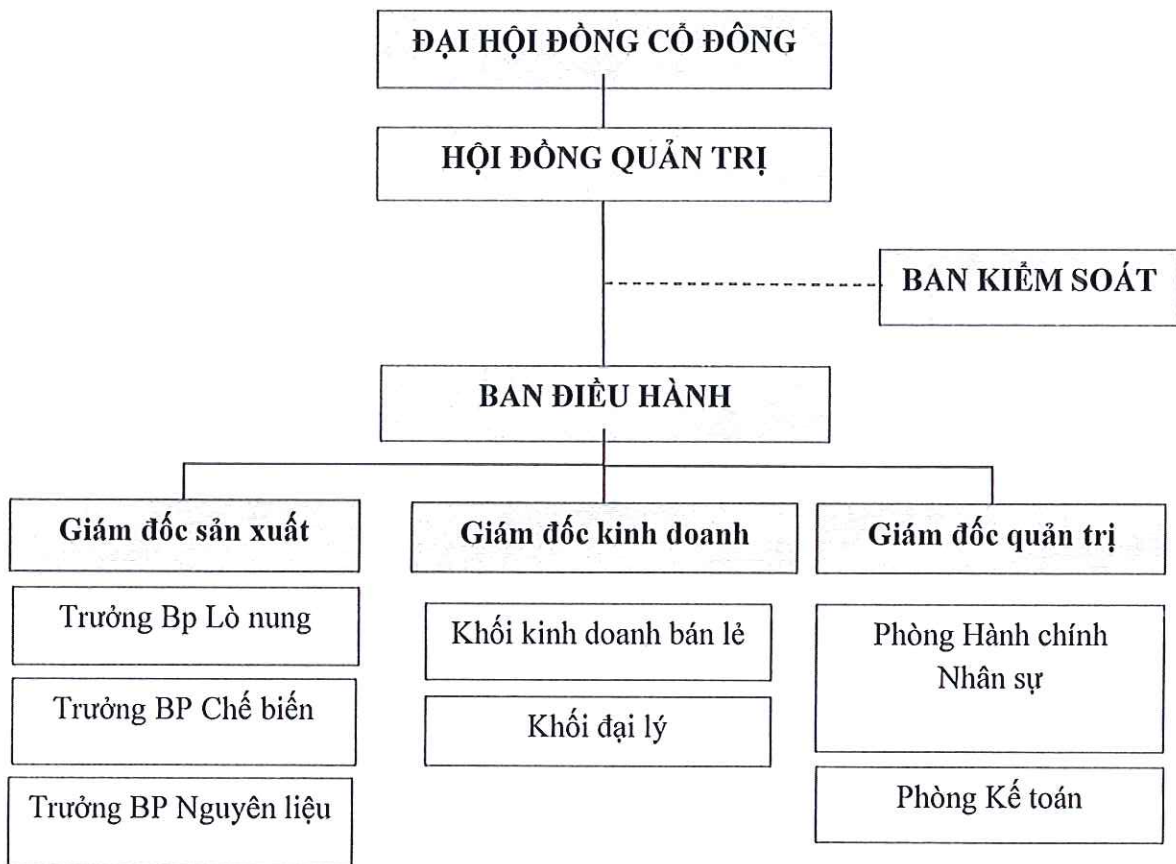
nên được thị trường Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận đón nhận và tiêu thụ rất tốt.

IV. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan. Mô hình quản trị theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020 bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có công ty con, công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2022.

IV. Định hướng phát triển

Trong chiến lược hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC luôn coi trọng công tác mở rộng thị trường nhằm thu hút ngày càng nhiều khách hàng, đem lại hiệu quả hơn nữa cho Công ty. Công tác mở rộng thị trường được thực hiện thông qua các công việc sau:

- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý;
- Tận dụng các mối quan hệ sẵn có để mở rộng mạng lưới khách hàng;
- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý;

- Tiến hành thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng và cung cấp dịch vụ thông qua đội ngũ nhân viên của công ty, từ đó Công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Hoạt động quảng cáo tiếp thị được thực hiện với mục tiêu vừa đảm bảo tính hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ vững cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng chi phí đầu vào. Công ty cũng tham gia nhiều hội chợ thương mại với mục tiêu quảng bá thương hiệu.

Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC luôn gắn liền sự phát triển bền vững của ngành xây dựng bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại vào việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Điều này có thể thấy rõ qua việc của Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC là đơn vị luôn chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, liên tục cho ra mắt các loại sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, đồng thời tích cực đầu tư phát triển dây chuyền, công nghệ hiện đại trong hoạt động sản xuất các loại vật liệu xây dựng. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC không chỉ đáp ứng ngày càng tốt hơn thị hiếu của khách hàng, mà còn phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh và phát triển các loại vật liệu xanh, thân thiện với môi trường.

V. Các rủi ro

5.1 Rủi ro về kinh tế

Năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Năm 2022 được đánh giá nhiều rủi ro và thách thức cho doanh nghiệp

Xung đột Nga - Ukraine gia tăng, kết hợp chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc làm chậm lại đà phục hồi kinh tế toàn cầu, gia tăng tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hóa thế giới tăng mạnh. Việc giá hàng hóa thế giới tăng (bao gồm giá dầu, lương thực, thực phẩm) cùng với sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu làm gia tăng chi phí sản xuất, khiến lạm phát toàn cầu tăng lên nhanh chóng, nhiều quốc gia chứng kiến mức lạm phát kỷ lục trong nhiều năm.

Lạm phát toàn cầu tại các nền kinh tế lớn trên thế giới đều ở mức cao kỷ lục, lạm phát đang là thách thức vĩ mô lớn nhất và nguy cơ dai dẳng trong một vài năm tới.

5.2 Rủi ro dịch bệnh

Ảnh hưởng của đại dịch Covid từ những năm 2020 và làn sóng dịch thứ 4 vào đầu năm 2022 với tâm dịch dịch chuyển ra phía Bắc. Thời điểm từ tháng 1 đến tháng 3.2022, có thời điểm cả nước liên tục ghi nhận hàng chục ngàn ca mắc Covid-19 mới mỗi ngày. Trong 6 tháng đầu năm 2022, dịch bệnh vẫn ảnh hưởng nhiều, tác động đến kinh tế và thị hiếu của khách hàng.

5.3 Rủi ro khác

Ảnh hưởng của sự kiện Chủ tịch Tập đoàn FLC ông Trịnh Văn Quyết đồng thời là cổ đông lớn của Công ty đã ảnh hưởng nhất định tới thị trường chứng khoán nói chung và mã chứng khoán GAB nói riêng cũng như tác động ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh và vận hành của Công ty.

Rủi ro về chính sách, pháp luật sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống văn bản pháp luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của Công ty.

5.4 Rủi ro về luật pháp

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC còn chịu điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật kinh doanh Bất động sản 2014, Luật đất đai 2013, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật môi trường, Luật nhà ở và các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực Xây dựng và Vật liệu xây dựng. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác. Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty.

5.5 Rủi ro đặc thù ngành

a) Rủi ro ngành vật liệu xây dựng

Lĩnh vực vật liệu xây dựng là ngành kinh doanh có liên quan lớn và biến động song hành cùng sự phát triển thị trường bất động sản. Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng chịu rủi ro về nhu cầu nguyên vật liệu xây dựng giảm khi thị trường bất động sản có dấu hiệu chững lại. Cụ thể như từ năm 2017, Chính phủ thực hiện các biện pháp siết chặt cho vay tín dụng ngành bất động sản nhằm hạn chế bong bóng bất động sản, thị trường bất động sản có xu hướng tăng trưởng chậm lại so với thời gian trước, từ đó đã phần nào ảnh hưởng đến ngành vật liệu xây dựng.

Bên cạnh đó, do đặc thù cơ cấu chi phí của ngành sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu là nhiên liệu dầu chiếm khoảng 30% của cơ cấu chi phí. Nhiên liệu Than chiếm khoảng 50% . Do vậy, các sản phẩm của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự biến động của giá dầu trên thế giới, giá Than trong nước tăng đến 55% và giữ giá ở thời gian dài. Đây cũng là rủi ro đặc thù của các ngành sản xuất có chi phí nhiên liệu chiếm tỉ trọng cao.

Đối với nguyên liệu: CTCP Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC sử dụng các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước. Gạch đất sét nung sử dụng nguồn đất sẵn có ở địa phương nên đáp ứng được nhu cầu sản xuất dài hạn của ngành VLXD trong nước. Tuy nhiên do đặc thù vận chuyển nặng nên mảng VLXD bị ảnh hưởng bởi chi phí vận chuyển khi giá dầu trên thế giới tăng.

Mặc dù gặp khó khăn, thách thức song giai đoạn hiện nay vẫn được xem là cơ hội cho Công ty có thể phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, cải tổ cơ chế hoạt động, linh hoạt và phù hợp với nhu cầu thị trường. Các chuyên gia dự báo rằng thị trường vật liệu xây dựng tại Việt Nam sẽ có mức tăng khoảng 15% trong những năm tiếp theo.

b) Rủi ro nhân sự

Đa số lực lượng lao động trong ngành đều xuất thân từ nông thôn, trình độ, sức khỏe không đồng đều, ý thức chấp hành kỷ luật công nghệ chưa cao; Chế độ tiền lương chưa hợp lý so với một số ngành khác như khai thác mỏ, giao thông, điện... nên chưa có sức hút mạnh đối với người lao động, dẫn đến công tác tuyển dụng gặp rất nhiều bất lợi, đặc biệt là công tác đầu tư nâng cao trình độ tay nghề, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật cao gặp nhiều khó khăn, tiến độ đào tạo nâng cao tay nghề chưa theo kịp thị trường và sự phát triển tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các hoạt động đào tạo chưa phối hợp và gắn liền với các doanh nghiệp, chưa hội nhập sâu rộng với quốc tế, chưa tạo thành mạng lưới đào tạo chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng giữa các cơ sở dạy nghề.

Môi trường làm việc và sinh hoạt của người lao động gặp rất nhiều bất lợi so với các ngành nghề khác, điều kiện làm việc nặng nhọc chủ yếu ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp vào điều kiện thời tiết mưa nắng; nhà ở và sinh hoạt chủ yếu được xây dựng tạm chưa đáp ứng được hoàn toàn các điều kiện

về vệ sinh môi trường, các nhu cầu tối thiểu; do đó lực lượng lao động ngành xây dựng nói chung và ngành vật liệu xây dựng nói riêng phải đảm bảo yếu tố sức khỏe tốt, có tính kiên trì cao và phải yêu nghề.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty liên tục hoạt động có lãi kể từ khi đi vào hoạt động chính thức. Doanh thu tăng trưởng nhanh do việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo bù đắp cho việc giá thành gạch giảm trong năm 2021. Tuy nhiên năm 2022 do có nhiều biến cố chủ quan cũng như yếu tố khách quan dẫn đến giảm sút doanh thu cũng như lợi nhuận.

Đơn vị: Triệu đồng

Kết quả hoạt động kinh doanh	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch năm 2022 (%)	Tỷ lệ hoàn thành so với năm 2021
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	421.728	400.000	183.780	45.94%	43.58%
Doanh thu tài chính	2.540		2.328		91.63%
Tổng doanh thu	424.268	400.000	186.107	46.53%	43.87%
Lợi nhuận trước thuế	2.482	3.000	(2.390)	(79.67%)	(96.29%)
Thuế TNDN	632	600	293	48.83%	46.36%
Lợi nhuận ròng (NI)	1.851	2.400	(2.683)	(111.79%)	(145.03%)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC năm 2022 của Công ty)

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2022 đạt 183 tỷ giảm sút so với năm 2021, cụ thể đạt 43,58% và đạt 45.94% so với kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế: Lỗ 2,39 tỷ đồng giảm 96.29% so với năm 2021 và đạt 79.67% so với kế hoạch năm 2021. Nguyên nhân do tình hình dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến hình kinh tế chung, do có nhiều biến cố xảy ra từ khi Ông Trịnh Văn Quyết - Chủ tịch HĐQT tập đoàn FLC bị khởi tố, mặc dù Công ty GAB đã khẳng định và cam kết cổ đông Trịnh Văn Quyết không tham gia điều hành, kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và chỉ đạo mọi hoạt động quản trị của Công ty GAB, và nhiều yếu tố khách quan dẫn đến giảm sút doanh thu cũng như lợi nhuận.

II. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách nhân sự Ban Điều hành và Kế toán trưởng tính đến ngày 31/12/2022:

TT	Họ tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Công	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật	Ngày 17/05/2021
2	Bà Hồ Thị Hiền	Tổng Giám đốc	Ngày 06/11/2021
3	Ông Lâm Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03/02/2020

4	Ông Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	Ngày 01/04/2020
---	-----------------------	----------------	-----------------

❖ Ông Nguyễn Đức Công – Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật

Họ và tên : Nguyễn Đức Công
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 07/9/1981
 Quê quán : Thái Bình
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMTND : 034081009457 Ngày cấp: 04/12/2018 Nơi cấp: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú : 2408 – VP5 Hồ Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ Bà Hồ Thị Hiền - Tổng giám đốc

Họ và tên : Hồ Thị Hiền
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 28/09/2021
 Quê quán : Thừa Thiên Huế
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số căn cước : 044181001426 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Địa chỉ thường trú : A12B04 - Chung cư TMDVHH Capital Land-Hoàng Thành – Mộ Lao – Hà Đông – Hà Nội
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ Ông Lâm Đức Toàn – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Lâm Đức Toàn

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/10/1974

Quê quán : Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số căn cước : 038074006823, do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 16/5/2018

Địa chỉ thường trú : Số nhà 34, Đào Đức Thông, P. Trường Thi, TP Thanh Hóa

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Mở địa chất

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ Ông Nguyễn Trung Kiên – Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Trung Kiên

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 18/10/1975

Quê quán : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số căn cước : 001075011985 do ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/10/2016 ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú : 20, ngách 1/44-ngõ 1 – Phan Đình Giót –Phương Liệt –Thanh Xuân – Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kế toán - Quản lý kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2022 nhân sự Ban Điều hành Công ty không có sự thay đổi.

2.3. Số lượng và cơ cấu cán bộ, nhân viên (Quê)

Chi tiết số lượng nhân sự tại các khối vào thời điểm 31/12/2022 như sau:

STT	Khối nghiệp vụ	Số lượng lao động
1	Ban lãnh đạo	02 người
2	Khối quản trị và bộ phận hỗ trợ	09 người
3	Khối sản xuất	30 người
3.1	Cơ điện	03 người
3.2	Lò Nung	08 người
3.3	Chế biến	10 người
3.4	Nguyên liệu	04 người
3.5	Kho vận	05 người
4	Khối kinh doanh	04 người
	Tổng cộng	45 người

(Nguồn: FLCGAB)

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Các khoản đầu tư lớn:

2. Tóm tắt về hoạt động của các công ty con:

Công ty không có Công ty con

IV. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ tăng giảm
----------	----------	----------	-----------------

Tổng giá trị tài sản	290.349.719.191	240.779.018.863	(17.07%)
Doanh thu thuần	421.727.790.323	183.779.920.126	(56.42%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.158.201.519	(1.493.618.738)	(147.29%)
Lợi nhuận khác	(675.805.791)	(896.401.781)	32.64%
Lợi nhuận trước thuế	2.482.395.728	(2.390.020.519)	(196.28%)
Lợi nhuận sau thuế	1.850.609.931	(2.862.988.519)	(244.98%)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	134	(180)	(234.33%)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC năm 2022 của Công ty)

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,45	2,1
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,33	1,84
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,44	0,33
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,78	0,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	32	11
Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	1,45	0,76
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,00225	(0,0146)

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,01132	(0,01669)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,00637	(0,01114)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC năm 2022 của Công ty)

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

1.1. Cơ cấu cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC hiện đang lưu hành 14.903.987 cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng, tương ứng quy mô vốn điều lệ 149.039.870.000 tỷ đồng.

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	0	0	0	0
II. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
III. Công đoàn Công ty	0	0	0	0
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0
V. Cổ đông khác	0	14,903,987	14,903,987	100
<i>1. Trong nước</i>	0	14,858,844	14,858,844	99.70
1.1 Cá nhân	0	7.643.228	7.643.228	51.44
1.2 Tổ chức	0	7.215.626	7.215.626	48.56
- Trong đó Nhà nước:	0			
<i>2. Nước ngoài</i>	0	45,143	45,143	0.30
2.1 Cá nhân	0	21	21	0.00014
2.2 Tổ chức	0	45.122	45.122	0.30
TỔNG CỘNG:	0	14,903,987	14,903,987	100

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 17/10/2022)

1.2. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2022, Công ty đã thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020. (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2802404931 ngày 16/02/2022, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.)

1.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

1.4. Các chứng khoán khác: Không có.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm

Căn cứ giấy phép khai thác số: 227/GP- UBND do Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày: 05/6/2017 cho Công ty cổ phần gạch Tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc (Đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng & quản lý tài sản FLC)

Nội dung : Cho phép khai thác Mỏ đất sét phong hóa làm gạch tuynel tại xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc (Mỏ Núi Miếu). Thời hạn giấy phép: 11 năm, 7 tháng kể từ ngày ký giấy phép.

Loại khoáng sản: Đất sét đồi

Nhóm khoáng sản: Vật liệu xây dựng thông thường

Trữ lượng địa chất Mỏ : 420.088 m³

Diện tích khu vực khai thác : 42.514 m²

Trữ lượng được phép khai thác : 398.232 m³

Công suất khai thác : 35.000 m³ / năm

Công ty chúng tôi luôn tuân thủ và kiểm soát chặt chẽ khối lượng khai thác dưới công suất khai thác cho phép 35.000 m³/năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty

Công nghệ chế biến: Nghiền, ủ, đảo áp dụng cho Mỏ nguyên liệu đất sét đồi tại Nhà máy.

Sản phẩm thu được:

- Thành phần chính: Đất sét đồi làm gạch tuynel - Tỷ lệ thu hồi: 95%;
- Thành phần phụ: Lớp phủ dăm sạn, vữa đá chưa phong hóa - tỷ lệ thu hồi 5%
- Tỷ lệ này hoàn toàn không sử dụng được trong công nghệ sản xuất gạch tuynel.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Năng lượng tiêu thụ bao gồm điện năng cho sản xuất, sinh hoạt và Nhiệt năng của than dùng để đốt lò Tuynel.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Chúng tôi đã sắp xếp hợp lý giờ sản xuất để tiết kiệm điện, tránh được giờ cao điểm trong ngày nhưng vẫn đảm bảo Nhà máy vận hành ổn định.
- Sử dụng nhiệt năng của than nhiệt thấp với nhiệt trị 2000 Kcal/kg, được phối trộn tỉ lệ thích hợp giữa nguồn than Xít và than cám 6B giải quyết được lượng than Xít tận thu không sử dụng của các Mỏ than trong nước.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn cung cấp nước hiện tại là nước dưới đất, bao gồm 03 giếng khoan đường kính D 48 mm phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt. Tổng lưu lượng sử dụng và khai thác trung bình 30 m³/ng.đ

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Nước thải sản xuất, sinh hoạt sau khi được xử lý lắng lọc qua hệ thống, đạt yêu cầu được đưa ra hệ thống thoát chung của Nhà máy. Không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2021 (VNĐ)	Năm 2022 (VNĐ)
Tổng quỹ lương chi trả trong năm (đồng)	5.914.855.070	4.320.000.000
Trung bình nhân sự/tháng (người)	48	45
Mức lương bình quân (đồng/người/năm)	123.226.147	96.000.000

(Nguồn: FLCGAB)

Mức lương cơ bản này được công ty trích trả đóng bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đoàn phí, trích kinh phí công đoàn, và trừ thuế theo đúng các chính sách quy định của Nhà Nước.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

6.6. Chính sách đối với người lao động

Công ty nhìn nhận nguồn nhân lực là một yếu tố quyết định thành công của một doanh nghiệp, vì vậy, Công ty coi trọng công tác đào tạo, áp dụng cơ chế lương theo sản phẩm, khen thưởng sáng kiến và chuyên cần, trợ cấp với trường hợp hoàn cảnh khó khăn, cho cán bộ công nhân mua gạch xây dựng nhà giá ưu đãi. Tất cả người lao động được xếp chỗ nghỉ trưa, có chế độ ăn ca ngoài lương, trang bị BHLĐ đầy đủ. Từ đó tạo tính cạnh tranh với các doanh nghiệp trên cùng địa bàn, nhằm tạo điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Về chính sách lương: Công ty chi trả lương cơ bản khoán sản phẩm, khoán doanh số, khoán việc cho lao động dựa trên cạnh tranh thu hút lao động trong khu vực. Trong năm 2022, lương công nhân lao động tại công ty ở mức 190.000 đồng/ngày đến 250.000 đồng/ngày tùy theo vị trí và công việc cụ thể, mức chi phí này đủ để Công ty thu hút lao động. Đối với công nhân bốc xếp, Công ty có hợp đồng thời vụ ngắn hạn (trong ngày). Việc thu hút công nhân cho loại công việc này do hầu hết là làm việc theo thời vụ và không cố định được thời gian nên hầu hết là những lao động dư dôi trong nông nghiệp đảm nhận. Đối với những lao động này công ty chỉ hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế để thu hút và giúp bà con gắn bó với công ty.

Về chế độ thưởng và trợ cấp: Công ty quy định chính sách thưởng dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và áp dụng thống nhất, linh hoạt nhằm khuyến khích sáng kiến, giảm chi phí sản xuất đảm bảo hiệu quả sản xuất cao nhất và mức doanh thu tốt nhất, đồng thời vừa yêu cầu trách nhiệm vừa

khuyến khích người lao động đóng góp, gia tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường cho công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Từ ngày thành lập Nhà máy, với chủ trương xác định chiến lược phát triển lâu dài tại địa phương và sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ là cơ bản, Công ty đã định hướng tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân trên địa bàn xã, huyện đặt Nhà máy và các xã, huyện lân cận để cán bộ, công nhân viên vừa làm việc vừa yên tâm đối với gia đình. Công ty luôn chú trọng đào tạo, giáo dục người lao động từ lúc tuyển dụng vào làm việc về tuân thủ nội quy, quy chế, an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước; Cùng với chính quyền tại địa phương hàng năm đều phối hợp tuyên truyền, triển khai và giám sát thực hiện người lao động tuân thủ các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Những năm vừa qua, công ty còn ủng hộ sản phẩm gạch của Nhà máy để địa phương sử dụng xây dựng các công trình tâm linh và công ích như các hạng mục của Đền, công trình Thanh niên của xã, mua cây trang trí Tượng đài liệt sỹ xã dịp cuối năm Hưởng ứng lời kêu gọi của MTTQ huyện Hậu Lộc hàng năm, Công ty đã trích quỹ đóng góp một phần nhỏ vào quỹ MTTQ Huyện để góp một phần nào đó giúp đỡ thêm đối với các hoàn cảnh gia đình khó khăn trên tinh thần " Tương thân tương ái - Là lành đùm lá rách "

Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, chính sách quản lý của nhà nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Công ty không có hoạt động tại thị trường vốn xanh.

C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2022 đạt 183 tỷ giảm sút so với năm 2021, cụ thể đạt 43,58% và đạt 45,94% so với kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế: Lỗ 2,39 tỷ đồng giảm 96,29% so với năm 2021 và đạt 79,67% so với kế hoạch năm 2021. Nguyên nhân do tình hình dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến hình kinh tế chung, do có nhiều biến cố xảy ra từ khi Ông Trịnh Văn Quyết - Chủ tịch HĐQT tập đoàn FLC bị khởi tố, mặc dù Công ty GAB đã khẳng định và cam kết cổ đông Trịnh Văn Quyết không tham gia điều hành, kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và chỉ đạo mọi hoạt động quản trị của Công ty GAB, và nhiều yếu tố khách quan dẫn đến giảm sút doanh thu cũng như lợi nhuận.

II. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản cuối năm 2022 giảm 17,07% so với năm 2021, trong năm 2022 Ban điều hành Công ty đã quyết định tập trung lớn vào mảng SXKD chính của đơn vị như kinh doanh nông sản (ngô hạt) và sản xuất gạch để cung cấp cho các công trình tại địa phương và các dự án trong nước, làm gia tăng doanh thu của đơn vị trong năm..

b) Tình hình nợ phải trả

Năm 2022 tổng nợ phải trả giảm 36.95 % so với năm 2021 nguyên nhân do tình hình của dịch covid 19 ảnh hưởng đến nền kinh tế chung trong nước, dẫn đến khó khăn trong việc thu hồi công nợ phải thu, từ đó làm chậm tiến độ thanh toán cho nhà cung cấp.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2022 công ty đã tiến hành cải tổ và kiện toàn bộ máy nhân sự nhằm đáp ứng kịp thời các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được HĐQT thông qua. Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư xây dựng nguồn nhân lực có trình độ cao, giàu kinh nghiệm chuyên môn và đạt yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp nhằm xây dựng chuẩn mực mô hình quản trị của FLC GAB. Trong năm 2022 đã có sự thay đổi các vị trí nhân sự chủ chốt, tuyển dụng, đào tạo, chuyển chuyển để phù hợp với quy mô và hoạt động. Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy quản trị từ cấp lãnh đạo điều hành đến cán bộ quản lý chủ chốt. Mặt khác, công ty cũng điều chỉnh cơ cấu tổ chức giữa các phòng ban sao cho việc hoạt động được trở lên chuyên nghiệp & hiệu quả hơn.

1. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Phương hướng của năm 2023 là tiếp tục đẩy mạnh phát triển hơn nữa về quy mô, lĩnh vực hoạt động, năng lực tài chính, năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Thiết lập những nền tảng vững chắc để xây dựng Công ty ngày càng phát triển về quy mô và lĩnh vực kinh doanh với chỉ tiêu: Tổng doanh thu: 450 tỷ đồng và tổng lợi nhuận trước thuế là 6 tỷ đồng.

2. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có*

3. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*

Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Song song với việc mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Lãnh đạo Công ty cũng định hướng phát triển gắn liền với các mục tiêu phát triển bền vững và xây dựng một xã hội hài hòa. Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, những năm qua, Công ty luôn chú trọng vào công tác bảo vệ môi trường thông qua việc khai thác hợp lý và tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu. Ban Lãnh đạo luôn yêu cầu điều chỉnh, cải tiến các quy trình sản xuất, quy trình hoạt động kinh doanh, với nỗ lực nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái và cộng đồng. FLC GAB luôn tuân thủ các quy định, chuẩn mực, hướng dẫn của cơ quan nhà nước liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm đảm bảo cân bằng, hài hòa giữa tăng trưởng kinh doanh và bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội với phát triển xã hội.

Từ góc độ quản trị doanh nghiệp, Công ty phát triển chiến lược CSR và thực hiện trách nhiệm xã hội và coi đó như là một lợi thế cạnh tranh, mang lại những giá trị tốt đẹp, bền vững cho cộng đồng và xã hội nói chung và chính Công ty nói riêng.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của BTGD để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2022. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021; báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022 và các Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2021; Báo cáo tài chính Quý 1; 2;3 năm 2022.
- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022;

- Nghiên cứu và triển khai các Dự án mới có tiềm năng;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của BTGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2022 là năm đánh dấu sự thay đổi căn bản về chiến lược, định hướng hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng và Quản lý tài sản FLC. Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh truyền thống là Khai khoáng và Sản xuất vật liệu xây dựng, FLC GAB sẽ mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực: Bất động sản nghỉ dưỡng, Quản lý tài sản, Năng lượng tái tạo, Vận tải hàng không. Trong năm 2022 và những năm tiếp theo, FLC GAB sẽ tập trung nghiên cứu đầu tư, phát triển các dự án bất động sản, năng lượng tái tạo, khai khoáng, tìm kiếm cơ hội M&A các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực này để khai thác và rút ngắn thời gian thâm nhập các thị trường mới.

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tính đến ngày 31/12/2022:

STT	Họ tên	Chức danh	Thời điểm bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Công	Chủ tịch HĐQT	17/05/2021
2	Bà Vũ Thị Minh Huệ	Thành viên HĐQT	07/09/2020
3	Bà Phùng Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT	03/02/2020

❖ Ông Nguyễn Đức Công – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Đức Công

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/9/1981

Quê quán : Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 034081009457 Ngày cấp: 04/12/2018 Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 2408 – VP5 Hồ Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ Bà Vũ Thị Minh Huệ – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Vũ Thị Minh Huệ

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 01/10/1985

Quê quán : Quảng Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 100791701 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/09/2010

Địa chỉ thường trú : Tổ 6, Khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

❖ Bà Phùng Thị Thu Thảo – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Phùng Thị Thu Thảo

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 19/07/1991

Quê quán : Bắc Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 027191000139 Ngày cấp:9/1/2020 Nơi cấp: Cục CS QL HC về TTXH

Địa chỉ thường trú : P404-B5, TDP số 9, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/2022/NQ-HĐQT	05-01-2022	Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
2.	02/2022/NQ-HĐQT	07-03-2022	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2022
3.	03/2022/NQ-HĐQT	29-04-2022	Thông báo họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 (lần 2)
4.	04/2022/NQ-HĐQT	23-05-2022	Thông báo họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 (lần 3)
5.	05/2022/NQ-HĐQT	27-06-2022	Thông qua việc bán tài sản thuộc sở hữu công ty

II. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tính đến 31/12/2022:

STT	Họ tên	Chức danh	Thời điểm bổ nhiệm
1	Nguyễn Thị Thơm	Trưởng BKS	17/06/2022
2	Lê Thùy Dung	Thành viên BKS	17/06/2022
3	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên BKS	17/06/2022

❖ Bà Nguyễn Thị Thơm – Trưởng BKS

Họ và tên : Nguyễn Thị Thơm

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 28/12/1989

Quê quán : Bắc Ninh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMTND : 027189000599 Ngày cấp issue 24/07/2021 Nơi cấp: Cục trưởng
 cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Địa chỉ thường trú : Tổ 39 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng ban BKS
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

❖ Bà Lê Thùy Dung – Thành viên Kiểm soát

Họ và tên : **Lê Thùy Dung**
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 03/04/1991
 Quê quán : Thái Nguyên
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số căn cước : 019191001554 Ngày cấp: 01/09/2021
 Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH
 Địa chỉ thường trú : Tổ 12, Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật kinh tế
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên BKS
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CFS

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng– Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Thu Hằng

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 04/03/1993

Quê quán : Thái Nguyên

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND/ Căn cước : 038193011313 Ngày cấp: 20/9/2019

Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú : SN 02B/25 Lê Khắc Tháo, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật - Kinh tế Lao động

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị của công ty,
- Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc triển khai, thực hiện các công việc sau:
 - + Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý của Công ty;
 - + Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;
 - + Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
 - + Soát xét, thẩm định các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

+ Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT, BTGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban Kiểm soát

1.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2022 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT là 5 triệu VND/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS là 5 triệu VND/người/tháng.
- Thù lao cho thành viên BKS là 2 triệu VND/người/tháng

1.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Do công ty chưa thực hiện được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 nên dữ liệu trên báo cáo thường niên được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG
& QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch HĐQT



Lưu Văn Thịnh